

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày: 21-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Phúc.

Ông Nguyễn Văn Sĩ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/HS-ST ngày 05 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HS ngày 06/9/2021, đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo: Phan Đức P, sinh ngày: 04/3/2000, tại tỉnh Đồng Tháp; Tên gọi khác: Không có; Nơi thường trú: Khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn T và bà Nguyễn Thị T (đã chết); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02, ngày 18/12/2020.

Bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2/ Bị cáo: Huỳnh Văn H, sinh ngày: 12/10/2000, tại tỉnh Vĩnh Long; Tên gọi khác: Không có; Nơi thường trú: Tổ X, ấp H, xã Nguyễn Văn T, huyện B tỉnh Vĩnh Long; Nơi tạm trú: Khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn T và bà Nguyễn Thanh K; Có

vợ: Lê Thị Kim Y; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ ngày 14/12/2020, tạm giam: 18/12/2020.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Nông và có mặt tại phiên tòa.

3/ Bị cáo: Nguyễn Trọng N, sinh ngày: 10/7/2002, tại tỉnh Đồng Tháp; Tên gọi khác: Không có; Nơi thường trú: Khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị L; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo nhỏ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ ngày 14/12/2020, tạm giam: 18/12/2020.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Nông và có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1/ Lê Thanh M, sinh năm: 1994;

2/ Phạm Trường E, sinh năm: 2001;

3/ Đinh Thành T, sinh ngày: 22/7/2002;

4/ Lê Thanh L, sinh năm: 1999.

Địa chỉ: Khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

5/ Nguyễn Hoàng L, sinh ngày: 18/10/1999.

Địa chỉ: Khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

6/ Phan Đức T, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Khóm X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

7/ Lê Thị Kim Y, sinh ngày: 03/9/1998.

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

8/ Nguyễn Thanh K, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Ấp H, xã Nguyễn Văn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Đức P là người khuyết tật nặng, bị cáo P cùng với các bị cáo Nguyễn Trọng N, Huỳnh Văn H sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo cùng bàn với nhau mua ma túy về phân nhỏ bán cho những người nghiện ma túy kiếm

lời. Từ tháng 10/2020, bị cáo P liên hệ với người lạ (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) ở xã T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp bằng điện thoại (không nhớ số) mua hai lần ma túy, mỗi lần 25 số ma túy, giá 1.500.000đ giao ma túy cho bị cáo P tại phòng trọ số 2, Nhà trọ Trúc Liễu thuộc địa bàn khóm X, thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Ngày 13/12/2020, bị cáo P liên hệ bằng điện thoại (không nhớ số), mua một lần của người lạ (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) ở xã An Long, huyện Tam Nông 50 số ma túy với giá 3.000.000đ, ma túy để trong hộp kim loại màu xanh giao cho bị cáo P tại Nhà trọ Trúc Liễu.

Có ma túy bị cáo P phân nhỏ và bán nhiều lần cho những người nghiện ma túy, người quen bị cáo bán tại phòng trọ, người không quen hẹn nơi khác bị cáo H lấy ma túy giao, việc bán ma túy bao nhiêu lần, số lượng bao nhiêu không nhớ. Bị cáo H thừa nhận đã giao ma túy 03 lần, cụ thể:

- Cách ngày bị bắt khoảng 02 tháng, bị cáo P kêu bị cáo H đến khu vực cầu ranh thuộc địa phận xã Tân Mỹ, huyện Thanh Bình giao ma túy cho một người tên N (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) giá 200.000đ, nhưng do N không đến nhận nên bị cáo H mang về giao cho bị cáo P.

- Khoảng 17 giờ ngày 13/12/2020, Đinh Thành T đến Nhà trọ Trúc Liễu kiểm bị cáo H mua ma túy, bị cáo P nói T đi đến phía trước cổng Trường Tiểu học Tràm Chim 1 chờ, sau đó bị cáo P kêu bị cáo H đem ma túy giao cho T. Bị cáo H điều khiển xe mô tô Sirius màu trắng, không nhớ biển kiểm soát, đến điểm hẹn bị cáo H ném bao thuốc lá bên trong có ma túy xuống đất, T đưa 500.000đ cho bị cáo H rồi lấy ma túy về. Bị cáo H mang tiền về cho bị cáo P, lúc này bị cáo N đưa cho bị cáo H 200.000đ để đồ xăng nhưng bị cáo H không nhận mà trả tiền lại cho bị cáo P rồi đi về nhà vợ.

- Khoảng hơn 20 giờ ngày 13/12/2020, Q điện thoại cho bị cáo H hỏi mua ma túy, thời điểm đó bị cáo P đang giữ điện thoại của bị cáo H nên nghe điện thoại. Q hỏi bị cáo P có số tài khoản hay không để chuyển tiền, bị cáo P nói với bị cáo N chuyển số tài khoản 070112389960, mở tại Ngân hàng Sacombank – Phòng giao dịch Tam Nông do bị cáo N đứng tên cho Q. Sau khi nhận được 560.000đ, bị cáo N điện thoại hỏi Q mua nhiều, Q nói 500.000đ, số tiền còn lại lần sau mua ma túy trừ tiền. Bị cáo P nói với bị cáo N kêu Q đến phía sau Trường Tiểu học Tràm Chim 1 nhận ma túy, đồng thời bị cáo P điện thoại cho bị cáo H về lấy ma túy bán cho Q. Bị cáo H về lấy ma túy ra phía trước nhà trọ, thấy Công an thị trấn Tràm Chim đến kiểm tra nên ném bỏ ma túy.

Tại Phòng trọ số 2 Nhà trọ Trúc Liễu, Công an bắt quả tang trên nền gạch có một đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghi vấn chất ma túy), trên đầu tủ lạnh có hai bịch nylon hàn kín ba đầu bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghi vấn chất ma túy), tại nhà vệ sinh phát hiện bị cáo N ném một vật ra ngoài qua ô gạch bị đập vỡ, kiểm tra bên ngoài phát hiện một hộp kim loại màu xanh, hình chữ nhật, bên ngoài có ghi chữ

“eclipse”, bên trong có một bịch nylon màu trắng, có kẹp một đầu, chứa tinh thể rắn màu trắng (nghi vấn chất ma túy), ba bịch nylon hàn kín ba đầu bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (nghi vấn chất ma túy). Bị cáo P, bị cáo N thừa nhận số ma túy trong vỏ hộp kim loại màu xanh trên là của bị cáo P mới mua của người lạ tại xã An Long, số còn lại là mua của lần trước còn. Công an đã tiến hành niêm phong và thu giữ vật chứng gồm:

- Ma túy còn lại sau giám định trong bao thư ký hiệu A1 là 0,059 gam, trong bao thư ký hiệu A2 là 0,248 gam, trong bao thư ký hiệu A3 là 4,567 gam. Các bao thư trên được niêm phong trong bao thư ký hiệu 1180/A1, 1180/A2, 1180/A3 cùng ngày 14/12/2020 và đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp.

- Một bộ dụng cụ dùng sử dụng trái phép chất ma túy gồm: chai nhựa màu trắng, có nắp màu đen; ống nhựa màu trắng – vàng – xanh và nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; nhiều túi nylon màu trắng, dạng túi kẹp một đầu có viền màu đỏ, chưa qua sử dụng.

- Ba cây kéo gồm: hai cây kéo bằng kim loại màu trắng, có chiều dài 15cm và 11cm; một cây kéo có cán cầm bằng nhựa màu đỏ, lưỡi bằng kim loại màu trắng, có chiều dài 21cm, tất cả đã qua sử dụng.

- Hai bật lửa, đã qua sử dụng; một đoạn ống nhựa màu trắng được cắt nhọn một đầu, có chiều dài 08cm; một chai gas màu đen, trên thân có ghi chữ “BLUESTAR”, đã qua sử dụng.

- Một cây dao cán gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dao có chiều dài 56.5cm, đã qua sử dụng.

- Ba cây dao cán gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng, trên lưỡi dao có dòng chữ “BROWING” chiều dài của cán dao là 22cm, lưỡi dao dài 10,5cm, đã qua sử dụng.

- Một dao bấm cán dao bằng kim loại màu trắng, được ốp gỗ hai bên, dao có chiều dài 22,5cm, cán dao dài 12,5cm, lưỡi dao dài 10cm, mũi dao nhọn, đã qua sử dụng.

- Hai cây kiềm gồm một cây bằng kim loại màu trắng, chiều dài 13,5cm, một cây bằng kim loại màu đen, tay cầm được ốp nhựa màu đỏ - đen, trên tay cầm có dòng chữ “YCU-II”, đã qua sử dụng.

- Bốn điện thoại di động gồm: Một điện thoại Iphone 7, màu đen; một điện thoại Iphone 5, màu trắng – đen, màn hình bị nứt; một điện thoại NOKIA 1202, màu đen và một điện thoại NOKIA 1202, màu xám – đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Vật chứng trên, cơ quan điều tra chưa xử lý.

Tại Kết luận giám định số: 1133/KL-KTHS ngày 16/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận:

Tinh thể rắn chứa trong một đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu, được niêm phong trong bao thư màu trắng ghi ký hiệu A1 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng là 0,111gam, loại Methamphetamine (Số thứ tự 323 thuộc danh mục II, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Tinh thể rắn chứa trong hai bìch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong bao thư màu trắng ghi ký hiệu A2 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng là 0,37 gam, loại Methamphetamine.

Tinh thể rắn chứa trong ba bìch nylon màu trắng hàn kín và một bìch nylon màu trắng dạng nắp kẹp một đầu có viên màu đỏ kẹp kín, tất cả chứa trong cùng một hộp kim loại màu xanh nhãn hiệu “eclipse”, được niêm phong trong bao thư màu trắng ghi ký hiệu A3 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng là 5,195 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra các bị cáo Phan Đức P, Huỳnh Văn H, Nguyễn Trọng N thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Số ma túy này do bị cáo P liên hệ mua, phân nhỏ ma túy và bị cáo H giao ma túy cho người mua khi có yêu cầu của bị cáo P; bị cáo N ở phòng trọ cùng bị cáo P mua đồ sinh hoạt do bị cáo P không đi đứng được, cảnh giới và phi tang ma túy khi bị bắt. Việc các bị cáo H, N bán ma túy cho bị cáo P không lấy tiền công do sinh hoạt, sử dụng ma túy chung, bị cáo P không lấy tiền. Số ma túy thu giữ, bị cáo P phân ra bán, không có ý định để sử dụng.

Kết quả xác định tình trạng nghiệm: Các bị cáo H, N đều nghiệm ma túy tổng hợp chất dạng Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra Lê Thanh M (Q), Phạm Trường E, Đinh Thành T, Nguyễn Hoàng L và Lê Thanh L thừa nhận mua ma túy hai lần vào ngày 13/12/2020, cụ thể:

Lần thứ nhất: Trường E đưa Thái 500.000đ, đến Nhà trọ Trúc Liễu mua, bị cáo H giao ma túy trước cổng Trường Tiểu học Tràm Chim 1, T đem về sử dụng với Q, Trường E.

Lần thứ hai: Tại nhà ngoại Q (không có người ở nhà) tại khóm X, thị trấn Tràm Chim; M, Trường E, T, L và L sử dụng hết ma túy, Trường E mượn điện thoại của Q (nhãn hiệu OPPO, màu xanh) chơi game thắng được 700.000đ, có tiền Q điện thoại cho bị cáo H hỏi mua ma túy, chuyển tiền từ game vào số tài khoản của bị cáo N được 560.000đ; bị cáo N hẹn đến Trường Tiểu học Tràm Chim 1 nhận ma túy, chưa nhận thì bị Công an thị trấn Tràm Chim đến bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Một bộ dụng cụ dùng sử dụng trái phép chất ma túy gồm chai nhựa; nỏ thủy tinh và ống nhựa (ống hút); một cây kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; một bật lửa bị bể phần đầu, đã qua sử dụng; một chai gas, đã qua sử dụng; một điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong (Vật chứng trên cơ quan điều tra chưa xử lý).

- Một điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu bạc, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Cơ quan điều tra xác định của Đinh Thành T, do không sử dụng vào việc phạm tội nên đã trao trả cho T.

Lời thừa nhận tội trên của các bị cáo P, H, N phù hợp với nhau và với lời khai của người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định, các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 31/CT-VKSTN ngày 05 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông đã truy tố các bị cáo Phan Đức P, Huỳnh Văn H, Nguyễn Trọng N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, điểm i khoản 2 Điều 251 và khoản 3 Điều 17 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b, điểm i, khoản 2 Điều 252; khoản 3 Điều 17, Điều 38, điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Phan Đức P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, mức án từ 08 đến 09 năm tù.

- Căn cứ điểm b, điểm i, khoản 2 Điều 252; khoản 3 Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn H, Nguyễn Trọng N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, mức án từ 07 đến 08 năm tù.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo P, H, N có hoàn cảnh khó khăn nên không đề nghị áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Các bị cáo P, H, N khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo không tham gia tranh luận, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Nông, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/12/2020, các bị cáo đã hai lần bán ma túy cho người khác, cụ thể: Bán cho T một lần với giá 500.000đ, bán cho Q một lần với giá 500.000đ chưa kịp giao ma túy thì bị bắt quả tang thu giữ 5,676 gam Methamphetamine, số ma túy này các bị cáo khai để phân ra bán, không sử dụng. Do đó, hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, mức hình phạt theo điều luật quy định phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

[3] Trong vụ án này có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo P là người trực tiếp mua và phân ma túy để bán, bị cáo N cảnh giới và phi tang ma túy khi bị công an bắt là do bị cáo P bị tật, không thể đi đứng, bị cáo H có vai trò thực hành giao ma túy nhưng qua các tình tiết của vụ án và các lần bán ma túy thể hiện không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ, vạch ra kế hoạch cụ thể.

[4] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, bị xã hội lên án. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy gây hậu quả rất lớn đối với bản thân, gia đình và xã hội cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo biết rõ điều đó vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội nên áp dụng hình phạt với một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của

Bộ luật hình sự. Bị cáo P là người khuyết tật nặng nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo P tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính; bị cáo H, N có tác động để bị cáo P nộp tiền nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không.

[5] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần thiết phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Ma túy còn lại sau giám định trong bao thư ký hiệu A1 là 0,059 gam, trong bao thư ký hiệu A2 là 0,248 gam, trong bao thư ký hiệu A3 là 4,567 gam. Các bao thư trên được niêm phong trong bao thư ký hiệu 1180/A1, 1180/A2, 1180/A3 cùng ngày 14/12/2020 và đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp.

- Một bộ dụng cụ dùng sử dụng trái phép chất ma túy gồm chai nhựa màu trắng, có nắp màu đen; ống nhựa màu trắng – vàng – xanh và nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; nhiều túi nylon màu trắng, dạng túi kẹp một đầu có viền màu đỏ, chưa qua sử dụng;

- Ba cây kéo: gồm hai cây kéo bằng kim loại màu trắng, có chiều dài 15cm và 11cm; một cây kéo có cán cầm bằng nhựa màu đỏ, lưỡi bằng kim loại màu trắng, có chiều dài 21cm, tất cả đã qua sử dụng;

- Hai bật lửa, đã qua sử dụng; một đoạn ống nhựa màu trắng được cắt nhọn một đầu, có chiều dài 08cm; một chai gas màu đen, trên thân có ghi chữ “BLUESTAR”, đã qua sử dụng;

- Một cây dao cán gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dao có chiều dài 56.5cm, đã qua sử dụng;

- Ba cây dao cán gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng, trên lưỡi dao có dòng chữ “BROWING” chiều dài của cán dao là 22cm, lưỡi dao dài 10,5cm, đã qua sử dụng;

- Một dao bằm cán dao bằng kim loại màu trắng, được ốp gỗ hai bên, dao có chiều dài 22,5cm, cán dao dài 12,5cm, lưỡi dao dài 10cm, mũi dao nhọn, đã qua sử dụng;

- Hai cây kiếm gồm một cây bằng kim loại màu trắng, chiều dài 13,5cm, một cây bằng kim loại màu đen, tay cầm được ốp nhựa màu đỏ - đen, trên tay cầm có dòng chữ “YCU-II”, đã qua sử dụng;

- Một bộ dụng cụ dùng sử dụng trái phép chất ma túy gồm chai nhựa; nỏ thủy tinh và ống nhựa (ống hút); một cây kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; một bật lửa bị bể phần đầu, đã qua sử dụng; một chai gas, đã qua sử dụng.

Xét thấy những tài sản này có liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Bốn điện thoại di động gồm: Một điện thoại di động Iphone 7 màu đen; một điện thoại di động Iphone 5 màu trắng đen, màn hình bị nứt; một điện thoại di động Nokia 1202 màu đen; một điện thoại di động Nokia 1202 màu xám đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng trong;

- Tiền Việt Nam 3.760.000đ.

Xét thấy những tài sản này liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Một điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Tài sản này là của Lê Thanh M, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho M là phù hợp.

[7] Đối với Lê Thanh M, Phạm Trường E, Đinh Thành T, Nguyễn Hoàng L, Lê Thanh L là những người nghiện ma túy, rủ nhau để sử dụng chung ma túy, không có sự chỉ huy, phân công, điều hành, chuẩn bị, cung cấp ma túy do đó không xem xét xử lý hình sự về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Đối với xe mô tô Sirius màu trắng, bị cáo H mua của người lạ dùng làm phương tiện giao ma túy, khi bị bắt tại nhà trọ bị cáo H gặp Phan Đức T (anh ruột bị cáo P) nói bán xe lấy tiền đưa cho bị cáo P, sau đó bị cáo T bán xe cho một người lạ với giá 2.500.000đ. Việc T bán xe không biết việc bị cáo P, bị cáo H, bị cáo N mua bán trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý là phù hợp. Về số tiền 560.000đ Q mua ma túy 500.000đ, còn lại 60.000đ cơ quan điều tra làm rõ lần sau Q mua ma túy sẽ trừ tiền. Tài khoản do bị cáo N đứng tên, bị cáo P có đăng ký sử dụng các dịch vụ, mua hàng trên mạng internet nên sau khi nhận 560.000đ chuyển khoản từ Q bị trừ 200.000đ, số tiền này bị cáo P đã tự nguyện nộp tiền mặt. Tại cơ quan điều tra, bị cáo P thống nhất với bị cáo H, bị cáo N tự nguyện nộp tiền bán xe 2.500.000đ, tiền bán ma túy ngày 13/12/2020 là 1.060.000đ (bị cáo P không xác định được thu lợi bao nhiêu), tiền bán ma túy các lần trước còn 200.000đ, tổng cộng là 3.760.000đ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; khoản 3 Điều 17; Điều 38, điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phan Đức P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phan Đức P 08 (Tám) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2/ Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; khoản 3 Điều 17; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 14/12/2020.

3/ Căn cứ vào điểm b, i khoản 2 Điều 251; khoản 3 Điều 17; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn H 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 14/12/2020.

4/ Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử:

* Tịch thu tiêu hủy:

- Ma túy còn lại sau giám định trong bao thư ký hiệu A1 là 0,059 gam, trong bao thư ký hiệu A2 là 0,248 gam, trong bao thư ký hiệu A3 là 4,567 gam. Các bao thư trên được niêm phong trong bao thư ký hiệu 1180/A1, 1180/A2, 1180/A3 cùng ngày 14/12/2020 và đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Tháp.

- Một bộ dụng cụ dùng sử dụng trái phép chất ma túy gồm chai nhựa màu trắng, có nắp màu đen; ống nhựa màu trắng – vàng – xanh và nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; nhiều túi nylon màu trắng, dạng túi kẹp một đầu có viền màu đỏ, chưa qua sử dụng.

- Ba cây kéo: gồm hai cây kéo bằng kim loại màu trắng, có chiều dài 15cm và 11cm; một cây kéo có cán cầm bằng nhựa màu đỏ, lưỡi bằng kim loại màu trắng, có chiều dài 21cm, tất cả đã qua sử dụng.

- Hai bật lửa, đã qua sử dụng; một đoạn ống nhựa màu trắng được cắt nhọn một đầu, có chiều dài 08cm; một chai gas màu đen, trên thân có ghi chữ “BLUESTAR”, đã qua sử dụng.

- Một cây dao cán gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dao có chiều dài 56.5cm, đã qua sử dụng.

- Ba cây dao cán gỗ, lưỡi bằng kim loại màu trắng, trên lưỡi dao có dòng chữ “BROWING” chiều dài của cán dao là 22cm, lưỡi dao dài 10,5cm, đã qua sử dụng.

- Một dao bấm cán dao bằng kim loại màu trắng, được ốp gỗ hai bên, dao có chiều dài 22,5cm, cán dao dài 12,5cm, lưỡi dao dài 10cm, mũi dao nhọn, đã qua sử dụng.

- Hai cây kiếm gồm một cây bằng kim loại màu trắng, chiều dài 13,5cm, một cây bằng kim loại màu đen, tay cầm được ốp nhựa màu đỏ - đen, trên tay cầm có dòng chữ “YCU-II”, đã qua sử dụng.

- Một bộ dụng cụ dùng sử dụng trái phép chất ma túy gồm chai nhựa; nỏ thủy tinh và ống nhựa (ống hút); một cây kéo bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng; một bật lửa bị bể phần đầu, đã qua sử dụng; một chai gas, đã qua sử dụng.

* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

- Bốn điện thoại di động gồm: Một điện thoại di động Iphone 7 màu đen; một điện thoại di động Iphone 5 màu trắng đen, màn hình bị nứt; một điện thoại di động Nokia 1202 màu đen; một điện thoại di động Nokia 1202 màu xám đen đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng trong.

- Tiền Việt Nam 3.760.000đ.

* Trả lại cho Lê Thanh M: Một điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Tài sản trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông đang quản lý).

5/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Phan Đức P, Huỳnh Văn H, Nguyễn Trọng N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người bị hại. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tam Nông;
- CA huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Duy Khang

